TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - N	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13/2025/QĐST-KDTM	*N, ngày 04 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST-KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Đầu tư thương mại và Dịch vụ C (Công ty C); Địa chỉ: thôn Bộ Đầu, xã Ninh An, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của giám đốc Công ty C: Bà Trương Hồng Trang, sinh năm 2001; địa chỉ: Số 16, ngõ 204, Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Công ty C: Ông Nguyễn Duy Minh - Luật sư Công ty luật TNHH Hiệp Thành - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Công ty TNHH Vận tải và thương mại M (Công ty M); Địa chỉ: số nhà 21, ngõ 202, phố Đầu Long, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: bà Phạm Thị Hằng - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Chủ tịch Công ty.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấm dứt Hợp đồng Mua bán xăng dầu số 06/2024/CTV-MH ngày 20/02/2024 giữa Công ty C và Công ty M;

2.2. Tính đến hết ngày 26/8/2025 Công ty M còn nợ Công ty C tổng số tiền là

1.883.139.420 đồng *(một tỷ tám trăm tám mươi ba triệu một trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi đồng)*, trong đó: Tiền hàng chưa thanh toán là: 1.585.296.425 đồng; Tiền phạt vi phạm hợp đồng là 92.348.946 đồng; Tiền lãi do chậm thanh toán tính đến hết ngày 26/8/2025 là 205.494.049 đồng.

2.3. Về phương thức trả nợ:

2.3.1. Đối với số tiền hàng chưa thanh toán là: 1.585.296.425 đồng.

- Kỳ 1: Đến ngày 30/9/2025 Công ty M trả cho Công ty C số tiền 185.296.425 đồng (một trăm tám mươi lăm triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng)

- Kỳ 2: Đến ngày 30/10/2025 Công ty M trả cho Công ty C số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)

- Kỳ 3: Đến ngày 30/11/2025 Công ty M trả cho Công ty C số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng)

- Kỳ 4: Đến ngày 30/12/2025 Công ty M trả cho Công ty C số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng)

- Kỳ 5: Đến ngày 30/01/2026 Công ty M trả cho Công ty C số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

2.3.2. Đối với số tiền phạt vi phạm hợp đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 297.842.995 (hai trăm chín mươi bảy triệu tám trăm bốn hai nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng) Công ty M có trách nhiêm trả cho Công ty C vào ngày 28/02/2026.

2.4. Trường hợp Công ty M vi phạm một trong các kỳ trả nợ, thì Công ty C có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền để thu hồi toàn bộ số nợ còn lại.

Trường hợp Công ty M vi phạm nghĩa vụ trả nợ, hàng tháng Công ty M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền hàng còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật thương mại tương ứng với thời gian chậm trả.

2.5. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty M phải chịu số tiền án phí là 34.247.091 đồng (Ba mươi tư triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn không trăm chín mươi mốt đồng).

- Công ty C không phải chịu án phí được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là là 32.300.000 đồng (ba mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000735 ngày 18/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Ninh Bình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 1 - N;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Bình